

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết về xây dựng
và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 18 tháng 12 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an ninh công trình dầu khí trên đất liền;

Căn cứ Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;

Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Thông tư quy định chi tiết về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí được tiến hành trên đất liền, vùng biển thuộc chủ quyền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động dầu khí được tiến hành trên đất liền, vùng biển thuộc chủ quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các hoạt động dầu khí, tại Thông tư này, được hiểu là bao gồm các hoạt động sau:

- Tìm kiếm thăm dò: Khoan thăm dò, không bao gồm thăm dò địa vật lý.

- Phát triển mỏ: Khoan khai thác.
- Khai thác dầu khí
- Xây dựng, lắp đặt và vận hành các công trình dầu khí (phục vụ cho hoạt động khai thác dầu khí; lọc hóa dầu, xử lý và chế biến dầu, khí; kho, cảng dầu khí)
- Thu dọn công trình dầu khí
- Tàng trữ dầu, khí và các sản phẩm dầu, khí tại các kho, cảng
- Vận chuyển dầu khí: Lắp đặt, vận hành hệ thống đường ống vận chuyển dầu, khí và sản phẩm dầu, khí
- Lọc dầu
- Hóa dầu
- Chế biến dầu khí.

2. Rủi ro cá nhân hàng năm (IRPA) là giá trị rủi ro tử vong trung bình của một cá nhân khi làm việc tại khu vực công trình.

3. Tần suất tử nạn (FAR - Fatal Accidental Rate): Được xác định bằng số lượng người tử vong ước tính trong 10^8 giờ tiếp xúc với rủi ro.

4. Rủi ro cá nhân là xác suất rủi ro dự đoán cho một người trong trường hợp xảy ra sự cố/tai nạn. Thể hiện qua hai đại lượng rủi ro cá nhân hàng năm và tần suất tử nạn.

5. Rủi ro cá nhân theo vị trí (LSIR) là rủi ro cá nhân tại từng vị trí do tác động từ hoạt động của hệ thống công nghệ của công trình. LSIR phản ánh mức rủi ro của một cá nhân liên tục có mặt tại một vị trí cụ thể trong một năm với giả định nhân sự sẽ ở ngoài trời và không cố gắng thoát hiểm cũng như không có các thiết bị bảo vệ.

6. Đường đồng mức rủi ro cá nhân là biểu đồ phân bố rủi ro tử vong hàng năm của những cá nhân xung quanh khu vực công trình. Đường đồng mức rủi ro này chỉ ra mức độ rủi ro mà một cá nhân sẽ phải gánh chịu nếu có mặt thường xuyên trong một khu vực xác định trong một năm.

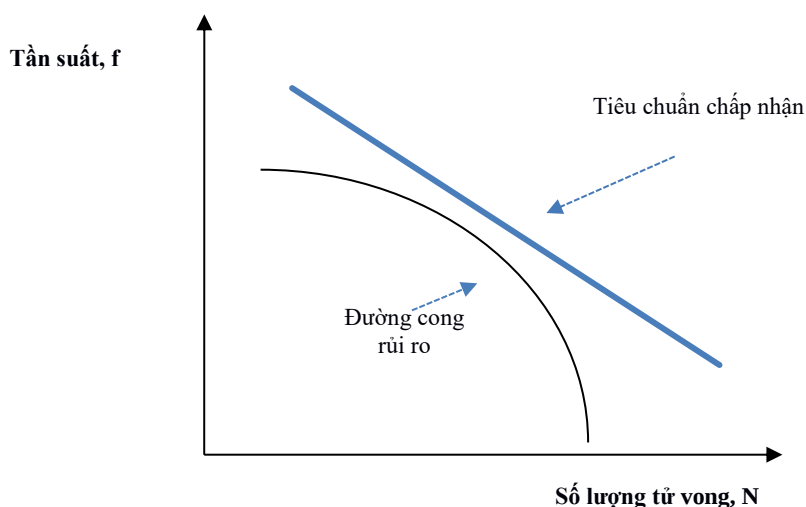
7. Rủi ro cá nhân cụ thể (ISIR) là rủi ro cá nhân có tính đến việc họ đang ở các địa điểm khác nhau cho các khoảng thời gian khác nhau, được sử dụng trong phân tích rủi ro cho các công trình ngoài khơi, và xác định cho từng nhóm lao động (như nhóm khoan, nhóm bảo trì, v.v...).

8. Rủi ro cá nhân trung bình (AIR): Là rủi ro cá nhân được tính trung bình trên số người tiếp xúc với rủi ro của công trình

9. Rủi ro theo nhóm (rủi ro xã hội): Là rủi ro do công trình gây ra cho con người và các công trình xung quanh.

10. Khả năng tổn thất sinh mạng (PLL): Là số người tử vong dự đoán (trong một năm) gây ra do tai nạn/sự cố. PLL được dùng để xác định và phân loại các nguồn rủi ro chính, tác động lên toàn cục hay rủi ro xã hội và giúp đo đạc các thay đổi của rủi ro khi có thay đổi trong các hoạt động vận hành và thay đổi trong phương tiện/thiết bị trong suốt thời hạn hoạt động của công trình.

11. Đồ thị f-N: Là đồ thị biểu diễn mức rủi ro chấp nhận dưới dạng đường cong mà theo đó tần suất tai nạn biến thiên theo mức độ hậu quả (chẳng hạn như số người tử vong trong 1 lần tai nạn). Đồ thị f-N thường được sử dụng cho nhóm thứ ba và cũng có thể được sử dụng cho nhóm thứ nhất.



12. Ma trận rủi ro là bảng có 2 chiều là tần suất xảy ra và mức độ nghiêm trọng của hậu quả của các rủi ro.

Hậu quả	Tần suất xảy ra				
	A	B	C	D	E
I					
II					
III					
IV					

	Vùng rủi ro không chấp nhận
	Vùng cần được đánh giá thêm
	Vùng rủi ro chấp nhận được
A, B, ...	Giảm tần suất rủi ro
I, II, ...	Giảm hậu quả rủi ro

Sắp xếp xác suất xảy ra và hậu quả tai nạn trong một ma trận là một cách thể hiện rủi ro trong các trường hợp liên quan đến sự cố tai nạn hoặc khi không thể tính toán riêng rẽ cho từng sự cố. Ma trận rủi ro được chia thành 3 vùng như sau:

1. Vùng rủi ro không thể chấp nhận được.
2. Vùng rủi ro chấp nhận được.
3. Vùng trung gian giữa rủi ro chấp nhận và không chấp nhận được, cần được đánh giá, nhằm xác định, triển khai các biện pháp giảm rủi ro .

Điều 4. Thời điểm xây dựng các tài liệu quản lý an toàn

1. Chương trình quản lý an toàn:
 - a) Trước khi thực hiện giai đoạn thi công, xây dựng;
 - b) Trước chạy thử và vận hành;
 - c) Hoán cải, thay đổi công suất, công nghệ, thay đổi chủ sở hữu.
2. Báo cáo đánh giá rủi ro
 - a) Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật.
 - b) Trước khi thực hiện giai đoạn thi công, xây dựng.
 - c) Trước chạy thử và vận hành.
 - d) Hoán cải, thay đổi công suất, công nghệ, thay đổi chủ sở hữu.
 - đ) Cập nhật định kỳ 5 năm.
3. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp
 - a) Trước khi thực hiện giai đoạn thi công, xây dựng.
 - b) Trước chạy thử và vận hành.
 - c) Hoán cải, thay đổi công suất, công nghệ, thay đổi chủ sở hữu.
 - d) Cập nhật định kỳ 5 năm.

Điều 5. Yêu cầu chung đối với nội dung tài liệu quản lý an toàn

Giới thiệu dự án

- 1) Tổng quan về dự án, bao gồm các thông tin
 - Mục đích của dự án;
 - Các hoạt động và sản phẩm chính;
 - Số lượng người làm việc ở dự án (phân bố nhân sự tại các khu vực, thời gian làm việc).
- 2) Vị trí dự án
 - Mô tả vị trí của dự án bao gồm các thông tin về địa hình, địa thế và khả năng tiếp cận khu vực của dự án.
 - Bản đồ địa hình bao gồm khu vực triển khai dự án cũng như tất cả

những hoạt động, công trình xung quanh.

- Mô tả chi tiết đánh giá hành lang và khoảng cách an toàn đối với các thiết bị, hạng mục công trình cần bảo vệ.

3) Các điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến an toàn của dự án

Mô tả môi trường tự nhiên của dự án và xác định những nguồn gây ra mối nguy tiềm tàng có thể ảnh hưởng sự an toàn cho con người, công trình và hoạt động của dự án.

4) Bố trí mặt bằng của dự án

Bố trí mặt bằng phải xác định đầy đủ các hạng mục lắp đặt và các hoạt động khác của dự án, bao gồm tối thiểu những nội dung sau:

- Các hạng mục công nghệ;
- Các công trình tiện ích, các dịch vụ và thiết bị cơ sở hạ tầng nội bộ;
- Vị trí của các hệ thống an toàn, phòng cháy chữa cháy;
- Vị trí của các tòa nhà văn phòng (với số liệu về số người có thể hiện diện).

5) Mô tả công nghệ

- Quá trình công nghệ cơ bản của dự án;
- Các phản ứng hóa học, các chuyển hóa và biến đổi vật lý và sinh học;
- Các hoạt động tồn chứa lưu chất, hóa chất;
- Các hoạt động liên quan đến tồn chứa như xuất/nhập, vận chuyển (các phương tiện vận chuyển và đường ống..).
- Hoạt động xả thải, sử dụng, tái sử dụng, tái chế hoặc thải bỏ phần dư thừa và các chất thải, bao gồm xả thải và xử lý các khí thải.

6) Các công trình, thiết bị đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy

Thống kê các hạng mục công trình, hệ thống thiết bị chính có chức năng ngăn ngừa các tai nạn, sự cố xảy ra hoặc công trình, hệ thống thiết bị có chức năng giảm thiểu hậu quả của các tai nạn, sự cố.

7) Các thiết bị dùng khẩn cấp của hệ thống công nghệ.

Chương II **CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ AN TOÀN**

Điều 6. Chính sách và các mục tiêu về an toàn

1. Giới thiệu sơ lược về hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường, các nguyên tắc chung về quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường, các chương trình được áp dụng đảm bảo về quản lý an toàn.

2. Trình bày các mục tiêu và chỉ tiêu An toàn - Sức khỏe - Môi trường cụ thể cho các hoạt động, dự án, bao gồm:

a) An toàn

- Sự cố gây mất thời gian làm việc (LTI);
- Tổng các sự cố hoặc tai nạn ghi nhận được tối đa tính trên 1 triệu giờ làm việc (TRIF);
- Số tai nạn, sự cố trong 01 năm hoặc thời gian thực hiện hoạt động (nếu ngắn hơn 1 năm).

b) Con người

- Số người tử vong;
- Số lượng bệnh nghề nghiệp;
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ;
- Số lượt đào tạo theo quy định pháp luật.

c) Môi trường

- Cam kết về không gây tràn đổ ra môi trường;
- Khả năng giảm thiểu rác thải nguy hại.

d) Hệ thống quản lý

- Các kế hoạch và quy trình An toàn - Sức khỏe - Môi trường;
- Soát xét hiệu quả An toàn - Sức khỏe - Môi trường;
- Điều tra và báo cáo tai nạn/sự cố.

Điều 7. Tổ chức công tác an toàn, phân công trách nhiệm về công tác an toàn

Tổ chức phải giới thiệu tổng quát về hệ thống tổ chức công tác an toàn, bao gồm:

- Sơ đồ tổ chức nhân sự;
- Phân cấp trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ;
- Các kênh báo cáo, bao gồm báo cáo cho các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước và báo cáo nội bộ.

Điều 8. Chương trình huấn luyện an toàn; yêu cầu về năng lực, trình độ và kinh nghiệm của người lao động

- Chương trình huấn luyện an toàn tối thiểu bao gồm các nội dung: danh sách các khóa huấn luyện, thời gian thực hiện, các chức danh công việc được tham gia huấn luyện.

- Các yêu cầu chi tiết về năng lực, trình độ và kinh nghiệm của người lao động.

Điều 9. Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn bao gồm các nội dung sau:

1. Bảng đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn gồm các nội dung chính sau:

- Các văn bản quy phạm pháp luật, các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên mà dự án áp dụng: Gồm tên, số hiệu, ngày ban hành, ngày có hiệu lực;

- Điều khoản, mục phải tuân thủ;

- Tóm tắt nội dung phải tuân thủ;

- Hành động/Kế hoạch đáp ứng;

- Hồ sơ chứng minh sự tuân thủ;

- Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt hay không đạt. Trong trường hợp không đạt: Phân tích nguyên nhân; biện pháp khắc phục và thời hạn hoàn thành.

2. Danh mục Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia, các quy định an toàn, các tiêu chuẩn khác phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế được chấp nhận chung về lĩnh vực An toàn, gồm các nội dung sau:

- Tên văn bản;

- Ngày ban hành.

3. Danh mục các giấy phép, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật gồm các nội dung sau:

- Tên các giấy phép, giấy chứng nhận;

- Ngày cấp và hiệu lực của giấy phép, giấy chứng nhận.

Điều 10. Quản lý nhà thầu

Nội dung chính bao gồm:

1. Quy trình quản lý an toàn nhà thầu của tổ chức, cá nhân;

2. Năng lực về quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường của các nhà thầu được đảm bảo phù hợp với hệ thống quản lý an toàn của tổ chức, cá nhân;

3. Thỏa thuận, ký kết về an toàn với nhà thầu khi thực hiện công việc.

Điều 11. Các yêu cầu cụ thể thực hiện các quy định pháp luật về an toàn

1. Các quy trình vận hành, xử lý sự cố và bảo trì công trình, máy, thiết bị;

2. Các quy định an toàn; biển báo an toàn cho dây chuyền, máy, thiết bị, vật tư, hóa chất, các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; quản lý lưu giữ tài liệu và báo cáo;

3. Quản lý, kiểm tra, kiểm định, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho công trình, máy, thiết bị, hóa chất nguy hiểm theo quy định;

4. Quản lý sự thay đổi: mọi sự thay đổi về tổ chức, kỹ thuật, công nghệ và các yêu cầu khác có ảnh hưởng đến mức độ rủi ro;

5. Điều tra, báo cáo tai nạn sự cố;

6. Đánh giá kết quả thực hiện và các giải pháp hoàn thiện, nâng cao quản lý an toàn.

Chương III

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Điều 12. Nhận biết mối nguy

1. Nhận diện các mối nguy hiểm tiềm ẩn đối với tất cả các hạng mục công trình, hệ thống công nghệ và các hoạt động ở các giai đoạn hoạt động đầu khởi.

2. Xác định các mối nguy chính: căn cứ theo kết quả nhận diện mối nguy và ma trận đánh giá rủi ro, tổ chức, cá nhân cần trình bày các mối nguy chính đã xác định sau khi sàng lọc, đánh giá.

Điều 13. Đánh giá rủi ro định tính

Kết quả đánh giá định tính rủi ro được trình bày dạng bảng, trong đó liệt kê tất cả các mối nguy nhận diện được, các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro đã có, phân loại mức độ rủi ro cho từng mối nguy và kiến nghị các biện pháp giảm thiểu rủi ro tương ứng. Mức độ rủi ro được xác định từ ma trận rủi ro.

Bảng đăng ký mối nguy là một trong những hình thức thể hiện kết quả của đánh giá rủi ro định tính.

Điều 14. Đánh giá rủi ro định lượng

1. Phân tích tần suất

a) Xác định dữ liệu tần suất gốc: nguồn dữ liệu, các phân đoạn công nghệ tương ứng và các hệ số hiệu chỉnh;

b) Kết quả tính toán tần suất rò rỉ.

2. Mô hình hậu quả

a) Các dạng thức mô hình hậu quả được phân tích và các thông tin đầu vào liên quan;

b) Các kết quả mô hình hóa hậu quả: trình bày dạng bảng biểu và hình ảnh tương ứng với các phân đoạn công nghệ.

3. Tính toán rủi ro

Kết quả đánh giá rủi ro định lượng bao gồm rủi ro cá nhân và rủi ro theo nhóm (rủi ro xã hội).

a) Rủi ro cá nhân

- Đối với công trình ngoài khơi, áp dụng rủi ro cá nhân cho từng cá nhân cụ thể (ISIR), và rủi ro cá nhân trung bình (AIR);

- Đối với các công trình trên bờ, áp dụng rủi ro cá nhân theo vị trí (LSIR) và rủi ro cá nhân trung bình (AIR).

b) Rủi ro xã hội: Thể hiện qua hai đại lượng đường cong f-N và khả năng tổn thất sinh mạng (PLL).

Điều 15. Biện pháp giảm thiểu

Trình bày các biện pháp giảm thiểu đối với rủi ro, bao gồm giảm thiểu tần suất xảy ra và giảm thiểu hậu quả nhằm đảm bảo giá trị rủi ro đáp ứng quy định pháp luật liên quan.

Điều 16. Kết luận và kiến nghị các giải pháp

1. Kết luận

- Tóm lược kết quả quan trọng ghi nhận trong quá trình đánh giá;

- Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Hội đồng thẩm định trong các báo cáo đánh giá rủi ro của hoạt động (công trình) trước đó (nếu có).

2. Kiến nghị: Căn cứ trên kết quả đánh giá, đề xuất các giải pháp để khắc phục các tồn tại nhằm giảm thiểu rủi ro cũng như các giải pháp cải tiến để tăng cường hiệu quả quản lý.

Chương IV

KẾ HOẠCH ỨNG CỨU KHẨN CẤP

Điều 17. Mô tả và phân loại các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra

1. Liệt kê tất cả các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra;

2. Phân loại các tình huống khẩn cấp: Trình bày rõ các cấp độ, loại tình huống khẩn cấp và nguồn lực có thể kiểm soát và xử lý các tình huống khẩn cấp đó căn cứ vào mức độ nguy hiểm, phạm vi ảnh hưởng của các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

Điều 18. Cấu trúc tổ chức và phân cấp trách nhiệm trong các tình huống khẩn cấp

1. Thành phần các đội ứng cứu nhằm đáp ứng công tác ứng cứu khẩn cấp hiệu quả, kèm theo sơ đồ tổ chức ứng cứu minh họa quan hệ tương tác giữa các vị trí chủ chốt trong từng đội ứng cứu và giữa các đội ứng cứu;

2. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong cơ cấu tổ chức ứng cứu.

Điều 19. Quy trình ứng cứu các tình huống

1. Danh mục quy trình ứng cứu khẩn cấp

a) Liệt kê danh mục các quy trình ứng cứu khẩn cấp áp dụng cho dự án tương ứng với các tình huống khẩn cấp. Nếu các bên liên quan đều có quy trình ứng cứu khẩn cấp cho cùng một tình huống khẩn cấp, cần nêu rõ trong những điều kiện nào thì sẽ áp dụng quy trình ứng cứu khẩn cấp của bên nào;

b) Liệt kê tài liệu liên kết hệ thống giữa các bên / đối tác về ứng cứu khẩn cấp (nếu có).

2. Trích dẫn nội dung quy trình ứng cứu khẩn cấp

Trích dẫn nội dung một số quy trình ứng cứu khẩn cấp điển hình như tình huống cháy, nổ, tràn dầu/hóa chất, rò rỉ khí, v.v... đặc thù cho hoạt động dầu khí liên quan. Nội dung trích dẫn tối thiểu bao gồm:

- Lưu đồ thể hiện quá trình ứng cứu;
- Mô tả quá trình ứng cứu;
- Phân cấp trách nhiệm của từng cá nhân khi xảy ra tình huống khẩn cấp;
- Hệ thống thông tin liên lạc và báo cáo.

Điều 20. Nguồn lực bên trong và bên ngoài phục vụ ứng cứu khẩn cấp

1. Văn phòng điều hành hoạt động ứng cứu khẩn cấp

a) Thông tin về địa chỉ liên lạc văn phòng điều hành;

b) Mô tả các trang thiết bị, chế độ ca kíp làm việc, công tác hậu cần, công tác đảm bảo an ninh tại văn phòng phục vụ việc điều hành công tác ứng cứu khẩn cấp.

2. Phương tiện, thiết bị phục vụ ứng cứu khẩn cấp và thoát hiểm

Trình bày danh mục bao gồm tên, số lượng, loại, công dụng, vị trí lắp đặt... của các thiết bị được lắp đặt của công trình/nhà máy để hạn chế hậu quả của tai nạn, sự cố nghiêm trọng. Danh mục nên bao gồm mô tả đầy đủ về tình huống sẽ sử dụng các thiết bị này.

a) Lối cứu hộ và thoát hiểm, nơi trú ẩn tạm thời và trung tâm điều khiển

Sử dụng bản đồ, hình ảnh và mô tả để thực hiện các nội dung sau:

- Lối cứu hộ và thoát hiểm;
- Các khu vực có thể sử dụng làm nơi trú ẩn tạm thời tại công trình;
- Trung tâm điều khiển tại hiện trường.
- Bản đồ, hình ảnh và phân mô tả cũng cần thể hiện rõ việc bố trí các thiết bị, phương tiện cứu hộ tại các lối cứu hộ và thoát hiểm, các nơi trú ẩn tạm thời và trung tâm điều khiển tại hiện trường.

b) Nguồn lực được huy động từ bên ngoài

Mô tả đầy đủ các nguồn lực liên quan cần thiết được huy động từ bên ngoài khi xảy ra tai nạn, sự cố, bao gồm:

- Các thỏa thuận hỗ trợ nhau với các công trình lân cận và các cơ quan chức năng;
- Các nguồn lực từ thỏa thuận hợp đồng (ví dụ: các dịch vụ kỹ thuật, sơ cấp cứu, điều trị y tế, di tản);
- Danh mục tên, số lượng, loại, công dụng... của các phương tiện, thiết bị an toàn thuê từ bên ngoài phục vụ ứng cứu trong tình huống khẩn cấp.

Điều 21. Địa chỉ thông tin liên lạc, chế độ thông báo và báo cáo tình huống khẩn cấp

1. Quy trình thông báo và báo cáo

Yêu cầu nội dung về quy trình thông báo từ khi phát hiện sự cố đến khi thông tin cho lực lượng tham gia ứng cứu và lực lượng chỉ đạo/điều hành công tác ứng cứu, nhân viên/bộ phận hỗ trợ ứng cứu, đối tác, nhà thầu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các cơ quan chính quyền địa phương theo yêu cầu, các tổ chức ứng cứu quốc tế... Có thể minh họa quy trình thông báo bằng sơ đồ khối.

2. Thông báo nội bộ

Yêu cầu các nội dung sau:

- a) Các hình thức thông báo sự cố đến Chỉ huy ứng cứu khẩn cấp, lực lượng tham gia ứng cứu, các phòng ban/bộ phận, nhân viên hỗ trợ ứng cứu;
 - b) Nội dung thông báo (mô tả sự cố, loại tình huống khẩn cấp, vị trí và thời gian xảy ra, mức độ thiệt hại/số người bị thương, tình trạng, hành động đã khắc phục, yêu cầu hỗ trợ);
 - c) Kênh thông tin liên lạc (điện thoại, bộ đàm, âm thanh báo động, fax/email...);
 - d) Người được ủy quyền thông báo khẩn cấp.
3. Thông báo tình huống khẩn cấp ra bên ngoài

Yêu cầu các nội dung sau:

a) Các quy định về hình thức thông báo, người chịu trách nhiệm hoặc được ủy quyền thông báo,

b) Quy trình và nội dung thông báo cho đơn vị chủ quản, các cơ quan có thẩm quyền liên quan, đối tác, tổ chức hỗ trợ ứng cứu, báo chí/truyền thông, thân nhân người bị nạn...

4. Lập báo cáo sự cố

Yêu cầu nội dung về các quy định về lập và nộp các báo cáo tai nạn/sự cố, các biểu mẫu báo cáo tai nạn/sự cố trong nội bộ, cho đơn vị chủ quản và các cơ quan có thẩm quyền, cho truyền thông/báo chí...

Điều 22. Huấn luyện và diễn tập ứng cứu khẩn cấp

1. Huấn luyện

Yêu cầu các nội dung chính:

a) Các quy định chung về đào tạo, huấn luyện kiến thức và kỹ năng về công tác an toàn, ứng cứu khẩn cấp nội bộ và bên ngoài cho nhân viên.

b) Nội dung đào tạo, huấn luyện chính về công tác an toàn, ứng cứu khẩn cấp cho từng nhóm nhân viên, nhóm công việc khác nhau.

c) Kế hoạch, chương trình đào tạo an toàn theo quy định của pháp luật.

2. Diễn tập

a) Các hình thức diễn tập: bàn giấy và thực tế;

b) Kế hoạch diễn tập

- Diễn tập bàn giấy phải được tổ chức trước khi thực hiện hoạt động đầu khí;

- Kế hoạch diễn tập phải mô tả rõ loại tình huống, nội dung diễn tập, tần suất, đối tượng tham gia, thời gian và địa điểm dự kiến, các cơ quan bên ngoài tham gia.

- Nội dung và tần suất diễn tập phải tuân theo yêu cầu của pháp luật.

Hội đồng thẩm định Bộ Công thương có thể yêu cầu bổ sung loại tình huống cần diễn tập, thời gian và tần suất tổ chức các diễn tập thực tế.

Điều 23. Kế hoạch khôi phục hoạt động của công trình

Kế hoạch khôi phục hoạt động của công trình bao gồm công tác điều tra, đánh giá nguyên nhân, hậu quả để tái lập và nâng cao mức an toàn của công trình.

Yêu cầu các nội dung chính:

1. Các nguyên tắc, quy trình khôi phục hoạt động chung của công trình sau khi xảy ra tai nạn, sự cố. Cần đảm bảo rằng:

- Tất cả người bị thương đều được điều trị phù hợp;
- Môi trường được phục hồi lại trạng thái bình thường;
- Các thiệt hại, hư hỏng của công trình được khắc phục.

2. Quy trình điều tra, đánh giá nguyên nhân, hậu quả của tai nạn, sự cố. Kết quả điều tra cần phải chi tiết, đầy đủ (như mô tả sự cố, nguồn và nguyên nhân, các nỗ lực ứng phó, phân trăm phục hồi, chi phí, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu...) bao gồm cả bài học kinh nghiệm.

3. Kế hoạch nâng cấp các biện pháp phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp và nâng cao mức an toàn của công trình.

Chương V

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm thực hiện của Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp

a) Chủ trì thẩm định, chấp thuận tài liệu về quản lý an toàn của các tổ chức, cá nhân có hoạt động dầu khí theo thẩm quyền;

b) Kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền việc thực hiện các tài liệu về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Công thương các tỉnh có hoạt động dầu khí trên địa bàn

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm việc thực hiện các tài liệu về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Chủ dự án

Chủ dự án của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 có trách nhiệm xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, tài liệu về dự án sử dụng cho quá trình lập các tài liệu về quản lý an toàn; chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp, kế hoạch đảm bảo an toàn cho dự án đã nêu trong tài liệu về quản lý an toàn.

Điều 27. Trách nhiệm của các đơn vị tư vấn

Tổ chức tư vấn thực hiện công tác xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn chịu trách nhiệm trước Chủ dự án và trước pháp luật về kết quả thực hiện công tác lập các tài liệu về quản lý an toàn và các thông tin, số liệu do trong các tài liệu về quản lý an toàn.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, Tổng Cục và các đơn vị trực thuộc;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, ATMT (10).

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục 1
MỤC LỤC CỦA TÀI LIỆU QUẢN LÝ AN TOÀN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

1. Mục lục Chương trình quản lý an toàn

Mục lục

Danh mục hình

Danh mục bảng

Danh mục từ viết tắt

Chương 1: Giới thiệu về dự án

Chương 2: Giới thiệu về hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường

Chương 3: Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về an toàn

Chương 4: Chương trình quản lý an toàn

Chương 5: Kết luận

Tài liệu tham khảo

2. Mục lục Báo cáo đánh giá rủi ro

Mục lục

Danh mục hình

Danh mục bảng

Danh mục từ viết tắt

Chương 1: Giới thiệu về dự án

Chương 2: Phương pháp luận

Chương 3: Tiêu chuẩn rủi ro chấp nhận được

Chương 4: Nhận biết các mối nguy

Chương 5: Phân tích tần suất

Chương 6: mô hình hậu quả

Chương 7: Tính toán rủi ro

Chương 8: kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

3. Mục lục tài liệu Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

Mục lục

Danh mục hình

Danh mục bảng

Danh mục từ viết tắt

Chương 1: Giới thiệu về dự án

Chương 2: Xác định tình huống khẩn cấp, chiến lược ứng cứu

Chương 3: Tổ chức ứng cứu trong các tình huống khẩn cấp

Chương 4: Nguồn lực phục vụ ứng cứu khẩn cấp

Chương 5: Chế độ thông báo và báo cáo tình huống khẩn cấp

Chương 6: Huấn luyện và diễn tập ứng cứu khẩn cấp

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Phụ lục 2
CÁC MẪU CÔNG VĂN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 01	Văn bản gửi tài liệu quản lý an toàn
Mẫu số 02	Thuyết minh chỉnh sửa

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

*V/v chấp thuận tài liệu về
quản lý an toàn cho hoạt
động (công trình)...*

Kính gửi: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

Theo công văn số .../... của Bộ Công Thương ngày ... về việc bổ sung, hiệu chỉnh tài liệu quản lý an toàn cho hoạt động (công trình) của ...(tên đơn vị), ...(tên đơn vị) đã tiến hành rà soát và chỉnh sửa các báo cáo dựa trên các ý kiến của Hội đồng thẩm định (*Chi tiết các chỉnh sửa, bổ sung được liệt kê trong bảng thuyết minh nội dung chỉnh sửa đính kèm*).

Các hiệu chỉnh, bổ sung trên đã được(tên đơn vị) cập nhật vào trong các tài liệu về quản lý an toàn cho hoạt động (công trình)..... gửi kèm theo văn bản này.

...(tên đơn vị) kính đề nghị Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp xem xét và trình Bộ Công thương phê duyệt các báo cáo này.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

1. Hai (02) bộ Chương trình quản lý an toàn cho ...
2. Hai (02) bộ Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho ...
3. Hai (02) bộ Báo cáo Đánh giá rủi ro cho ...

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH NỘI DUNG CHỈNH SỬA

theo ý kiến của Hội đồng thẩm định các tài liệu quản lý an toàn cho hoạt động (công trình)

STT	Các nội dung góp ý từ Hội đồng	Giải trình chỉnh sửa	Mục/Trang
I.	CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ AN TOÀN		
1.	Ý kiến 1	<i>Nêu rõ đã bỏ sung/hiệu chỉnh thông tin nào trong phần nào của tài liệu</i>	<i>Nêu rõ số thứ tự theo mục lục của nội dung đã chỉnh sửa cùng với số trang của nội dung đã chỉnh sửa</i>
2.	Ý kiến 2		
...	...		
II.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO		
1.	Ý kiến 1		
2.	Ý kiến 2		
...	...		
II.	KẾ HOẠCH ỨNG CỨU KHẨN CẤP		
1.	Ý kiến 1		
2.	Ý kiến 2		
...	...		

Phụ lục 3
MẪU THÔNG TIN LIÊN LẠC TRONG TÀI LIỆU KẾ HOẠCH ỨNG
CỨU KHẨN CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Họ và tên	Chức danh	Email	Thông tin liên hệ		
				Cố định	Di động	Fax
A	Các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động ứng cứu khẩn cấp					
1.	...					
2.	...					
3.	...					
B	Thông tin liên lạc nội bộ trong tình huống khẩn cấp của tổ chức					
4.	...					
5.	...					
6.	...					
C	Các nhà thầu có liên quan đến hoạt động của tổ chức					
7.	...					
8.	...					
9.	...					
D	Các đơn vị hỗ trợ ứng cứu: các công trình lân cận, nhà thầu dịch vụ ứng cứu, cơ quan quản lý nhà nước địa phương phụ trách về ứng cứu khẩn					

TT	Họ và tên	Chức danh	Email	Thông tin liên hệ		
				Cố định	Di động	Fax
	cấp					
10.	...					
11.	...					
12.	...					

Phụ lục 4
CÁC NỘI DUNG CHÍNH QUY TRÌNH ỨNG CỨU KHẨN CẤP
TRONG TÀI LIỆU KẾ HOẠCH ỨNG CỨU KHẨN CẤP

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Nội dung chính của quy trình ứng cứu khẩn cấp sự cố tiêu biểu bao gồm:

1. Mô tả quá trình ứng cứu bao gồm các bước sau:

- Phát hiện hoặc tiếp nhận sự cố;
- Thông báo sự cố cho người có thẩm quyền;
- Xác minh, phân tích, đánh giá khả năng diễn biến sự cố, phân loại sự cố và thông báo cấp độ ứng cứu;
- Quyết định lựa chọn phương án và triệu tập các thành viên của bộ phận ứng cứu khẩn cấp.
- Triển khai phương án ứng cứu;
- Kết thúc hành động ứng cứu.
- Báo cáo kết quả ứng cứu và đánh giá kết quả thực hiện phương án ứng cứu.

2. Phân cấp trách nhiệm của từng cá nhân khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

3. Vận hành, điều khiển các trang thiết bị phục vụ ứng phó trong các tình huống khẩn cấp.

4. Hệ thống thông tin liên lạc và báo cáo giữa công trình xảy ra tình huống khẩn cấp với các công trình lân cận, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan tham gia ứng cứu.

Phụ lục 5
BÀI TẬP DIỄN TẬP TRONG TÀI LIỆU KẾ HOẠCH ỨNG CỨU
KHẨN CẤP

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Nội dung chính của bài diễn tập bao gồm:

Lực lượng tham gia	
Lực lượng hỗ trợ (khi có sự cố thật)	
Trung tâm chỉ huy	
Phương tiện liên lạc	
Phương tiện báo động	
Dụng cụ diễn tập	
Kịch bản	
Ngày, giờ xảy ra sự cố	
Địa điểm xảy ra sự cố	tại ...
Nội dung diễn tập	- Mô tả sự cố; - Báo động, thông báo; - Hoạt động ứng cứu của nhân sự theo quy trình ứng cứu sự cố; - Kết thúc diễn tập: tổng hợp và báo cáo kết quả diễn tập cho các nhân sự và các bên liên quan tham gia diễn tập, đánh giá các kết quả đã thực hiện và bài học kinh nghiệm.